

Hạ Long, ngày 09 tháng 9 năm 2020

Số: 114/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2020/TLST-VDS ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Hương T - sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ khu , phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Anh Vũ Thế Đ - sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số ngõ 1 Nguyễn Văn Cừ, phường B, quận L, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ đăng ký kết hôn ngày 10/01/2014 tại UBND phường B, quận L, thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng. Vì thế hai bên mỗi người sống một nơi, chị T sống ở thành phố Hạ Long, còn anh Đ sống và làm việc tại Hà Nội. Hai bên không có sự chia sẻ, quan tâm đến nhau và đã ly thân không thể quay lại chung sống cùng nhau được nữa. Đến nay cả hai đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, hai bên đã thống nhất thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ có hai con chung là Vũ Lê Hải N sinh ngày 03/02/2015 và Vũ An P sinh ngày 17/9/2017. Hai bên thống nhất chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ An P đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Lê Hải N đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ An P 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi con chung Vũ An P đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ xác nhận không vay, nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ thỏa thuận chị T nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ.

- Về con chung: Chị Lê Hương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ An P sinh ngày 17/9/2017 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Vũ Thế Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Lê Hải N sinh ngày 03/02/2015 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ An P 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi con chung Vũ An P đủ 18 tuổi.

Chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ có quyền qua lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Lê Hương T và anh Vũ Thế Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Hương T tự nguyện nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002577 ngày 07/9/2020 tại Chi cục thi hành án thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long;
- UBND phường B, quận L, thành phố Hà Nội; (GCNKH số 08 ngày 10/01/2014).
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Vân

